

Số: **701/2022/QĐST-HNGĐ**

NT, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Ngọc D** - Sinh năm 1980

- *Bị đơn:* Ông **Lê Bảo Q** - Sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Số 186/22/38 Lê Hồng Phong, phường H, thành phố NT, tỉnh F.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Võ Thị Ngọc D** và ông **Lê Bảo Q**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao 01 (một) con chung là **Lê Võ Bảo Linh** – sinh ngày 12/4/2006 cho bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Giao 01 (một) con chung là **Lê Võ Bảo N** – sinh ngày 01/11/2012 cho ông Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Bà D và ông Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà D và ông Q có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở; đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực

tiếp nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà D, ông Q có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung: Các bên không có nợ chung.

2.4 Về án phí: Bà Võ Thị Ngọc D và ông Lê Bảo Q mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bà D tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông Q. Như vậy, bà D phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà D đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **AA/2021/0001070 ngày 18 tháng 01 năm 2022** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT. Hoàn lại cho bà D 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh F;
- VKSND Tp. NT;
- Chi cục THADS Tp. NT;
- **UBND xã VL, thành phố NT, tỉnh F**
(ĐKKH số 164, quyền số 01/2005 ngày 29/12/2005) ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Đoàn Tuấn Anh